

## CHÍNH TRỊ - LUẬT

# CÁC ỦY BAN CỦA HẠ VIỆN CANADA

ThS. Nguyễn Thị Đức Hạnh  
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

**H**iến pháp năm 1867 của Canada quy định “Nghị viện Canada bao gồm Nữ hoàng Anh, Thượng nghị viện và Hạ nghị viện”. Hạ viện Canada có một số đặc điểm chính sau: *Thứ nhất*, Hạ viện bao gồm 308 nghị sỹ, có nhiệm kỳ 5 năm. *Thứ hai*, Chính phủ muốn tồn tại phải duy trì sự ủng hộ của Hạ viện. Nếu Hạ viện mất tín nhiệm đối với Chính phủ, Thủ tướng có thể phải từ chức hoặc phải yêu cầu Toàn quyền tổ chức tổng tuyển cử. Quy định này phản ánh tính trách nhiệm của Chính phủ, đảm bảo Thủ tướng và Nội các lãnh đạo nhà nước trên cơ sở thể hiện nguyện vọng của Hạ viện (cử tri).<sup>1</sup> *Thứ ba*, Hạ nghị sỹ do các cử tri bầu ra, mỗi nghị sỹ đại diện cho một khu vực bầu cử.<sup>2</sup> Ứng cử viên chiếm đa số phiếu bầu được coi là thắng cử. Nhiệm kỳ của Hạ nghị sỹ tương đương với nhiệm kỳ của Nghị viện, tuy nhiên không thể quá 5 năm. Hạ nghị sỹ có quyền tái ứng cử. *Thứ tư*, nhiều đảng phái có đại diện trong Hạ viện. Tuy nhiên có một số nghị sỹ độc lập, không thuộc đảng phái nào. *Thứ năm*, Hạ viện chia thành phe Chính phủ và phe đối lập. Những nghị sỹ không thuộc đảng cầm quyền sẽ thuộc về phe đối lập. *Và cuối cùng*, thành viên Hạ viện thực hiện nhiệm vụ làm luật, thẩm tra và giám sát hoạt động của Chính phủ thông qua việc tham gia

vào các cuộc tranh luận, các phiên họp tại ủy ban, các buổi điều trần và chất vấn.

Hạ nghị viện Canada nhóm họp trên Đồi Nghị viện tại thành phố Ottawa. Màu đặc trưng của Hạ viện là xanh lá cây (Thượng viện là màu đỏ), Hạ viện nhóm họp từ thứ Hai đến thứ Sáu và nghỉ cuối tuần. Các phiên họp của Hạ viện đều được công khai. Các cuộc tranh luận diễn ra tại các phiên họp được Kênh Các vấn đề Công cộng (CPAC) phát thanh và truyền hình, đồng thời cũng được lưu trữ trong các báo cáo chính thức về các phiên tranh luận của nghị viện.

### Bảng 1: Cơ cấu đảng phái trong Hạ viện khóa 38

Đảng	Số Hạ nghị sỹ
Đảng Tự do	133
Đảng Bảo thủ	98
Đảng Bloc Quebecois	53
Đảng Dân chủ mới	18
Độc lập	4
Bỏ trống	2
<b>Tổng cộng</b>	<b>308</b>

Nguồn: *Thư viện Quốc hội Canada*, 2005.

Hạ viện có 4 loại hình ủy ban: ủy ban thường trực, ủy ban lâm thời, ủy ban liên hợp và ủy ban tổng hợp. Ủy ban thường trực được thành lập trên cơ sở Điều lệ, có nhiệm kỳ tương đương với nhiệm kỳ của Quốc hội.

Chức năng của các ủy ban này là xem xét các dự luật liên quan đến ủy ban trước hoặc sau phiên họp thông qua đại cương dự luật; xem xét các lệnh soạn thảo luật và các vấn đề khác mà Hạ viện thấy rằng có liên quan đến ủy ban; xem xét, kiểm tra hoạt động của các bộ ngành chính phủ có liên quan và chính sách hành chính của chính phủ. Ủy ban Lâm thời của Hạ viện, hay còn gọi là Ủy ban đặc biệt, được thành lập để nghiên cứu các vấn đề đặc biệt và được giải thể khi hoàn thành xong nhiệm vụ và báo cáo lên Hạ viện.<sup>3</sup> Hiện nay, Hạ viện có 1 ủy ban lâm thời là Ủy ban Lâm thời về việc sử dụng thuốc phiện không vì mục đích y tế. Ủy ban Liên hợp được

thành lập để thẩm tra và xem xét các vấn đề mà cả Thượng viện và Hạ viện đều quan tâm. Thành viên của ủy ban bao gồm cả Thượng nghị sỹ và Hạ nghị sỹ. Ủy ban liên hợp có thể là ủy ban liên hợp thường trực hoặc ủy ban liên hợp lâm thời. Hiện nay có 3 ủy ban liên hợp trong Nghị viện Canada bao gồm: Ủy ban Liên hợp thường trực về Quốc ngữ, Ủy ban Liên hợp Thường trực về Thẩm tra hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật, và Ủy ban Liên hợp về Thư viện Quốc hội. Ủy ban Tổng hợp bao gồm toàn bộ các Hạ nghị sỹ và thường nhóm họp trong Phòng họp chính của Hạ viện.

**Bảng 2: Số lượng Hạ nghị sỹ khóa 38 phân theo tỉnh**

Khu vực	Đảng Tự do	Đảng Bảo thủ	BQ	Đảng Dân chủ mới	Độc lập	Ghế trống	Tổng số
Alberta	1	26			1		28
British Columbia	8	22		5		1	36
Đảo Prince Edward	4						4
Manitoba	3	7		3	1		14
New Brunswick	7	2		1			10
Nova Scotia	6	3		2			11
Ontario	74	23		7	2		106
Quebec	21		53			1	75
Saskatchewan	1	13					14
Vùng đất mới và Labrador	5	2					7
Nunavut	1						1
Lãnh địa Tây Bắc	1						1
Yukon	1						1
<b>Tổng số</b>	<b>133</b>	<b>98</b>	<b>53</b>	<b>18</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>308</b>

Nguồn: Thư viện Quốc hội Canada, 11/2005.

Từ năm 1906, Hạ viện nêu rõ danh sách các ủy ban thường trực. Các ủy ban chỉ hoạt động khi Hạ viện ban hành văn bản trao nhiệm vụ (nghiên cứu một đạo luật hoặc một vấn đề cụ thể) cho ủy ban. Từ năm 1968, hoạt động của các ủy ban mới được đẩy

manh bởi các ủy ban thường trực bắt đầu có trách nhiệm nghiên cứu các Kế hoạch và Dự toán.

Việc thành lập hai ủy ban đặc biệt là Ủy ban Lefebvre (1982-1983) và Ủy ban McGrath (1984-1985) đã khởi đầu cho một cuộc cải cách hệ thống các ủy

ban. Ủy ban Lập pháp cũng được thành lập vào giai đoạn này. Các ủy ban thường trực, tùy lĩnh vực hoạt động của mình, được trao quyền kiểm tra và báo cáo với Hạ viện các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của các bộ ngành mà không cần phải đợi Hạ viện ra quyết định giao nhiệm vụ như giai đoạn trước nữa. Các ủy ban thường trực cũng có quyền đánh giá các quyết định bổ nhiệm và báo cáo hàng năm. Trong giai đoạn này cũng có một số thay đổi khác, cụ thể là việc lập ra vị trí chuyên viên liên lạc của các ủy ban, quyền yêu cầu các cơ quan chính phủ phải phúc đáp các báo cáo, quyền phê chuẩn ngân sách cho các ủy ban của Hội đồng Kinh tế nội, lập danh sách các thành viên ủy ban thường niên.

Tháng 4 năm 1991, Điều lệ của Hạ viện lại có một loạt sửa đổi ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động của các ủy ban. Nội dung sửa đổi bao gồm việc nhóm các ủy ban thường trực, thay đổi về thành viên của các ủy ban, trách nhiệm tổ chức các phiên họp liên hợp giữa các ủy ban, tổ chức lại các Hội đồng các Chủ tịch của ủy ban Lập pháp (còn 4 Hội đồng), và việc truyền hình các phiên họp của ủy ban. Đến tháng 1 năm 1994, tên gọi các ủy ban được thay đổi, hai ủy ban liên hợp mới được thành lập.

Các hoạt động của Hạ nghị sỹ chủ yếu được thực hiện tại các ủy ban. Về quy mô, ủy ban nhỏ hơn Hạ viện nhưng lại tập trung hơn vào các vấn đề thuộc thẩm quyền chức năng của ủy ban. Công việc của các ủy ban bao gồm: thẩm tra các dự luật, các chính sách và kế hoạch chi tiêu của chính phủ và các vấn đề khác mà ủy ban thấy là cần thiết phải nghiên cứu và xem xét. Các ủy ban phải trình lên Hạ

viện báo cáo nghiên cứu của mình. ủy ban làm việc khoảng từ 2 đến 40 tiếng mỗi tuần. Đôi khi các thành viên của ủy ban phải đi công tác địa phương để gặp gỡ cử tri.

**Quyền hạn và chức năng của từng ủy ban thường trực**

***Ủy ban Thường trực về các vấn đề bản xứ và phát triển khu vực phía Bắc***

Lịch sử hình thành và phát triển của ủy ban khá dài và phức tạp. Trước đây, vấn đề bản xứ và phát triển khu vực phía Bắc do nhiều ủy ban khác nhau đảm nhiệm. Đến năm 1968 khi ủy ban được thành lập thì nhiệm vụ này được tập trung hơn, và kể từ đó vấn đề về bản xứ và phát triển khu vực phía Bắc ngày càng trở nên chú trọng trong chương trình nghị sự của Quốc hội. Năm 2001, trách nhiệm của ủy ban có sự thay đổi lớn khi ủy ban phụ trách luôn cả vấn đề nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, tại Quốc hội khóa 38, ủy ban lại thôi không đảm nhiệm vấn đề này nữa.

Về tổ chức, ủy ban cũng có một số thay đổi kể từ ngày thành lập. Trước năm 1960, các vấn đề về người bản xứ do một ủy ban đặc biệt hoặc ủy ban hỗn hợp phụ trách. Ví dụ, năm 1874, một ủy ban đã được bầu ra để tìm hiểu, điều tra về *Six Nations*, một tổ chức chính quyền của 5 bộ lạc hùng mạnh của người Da đỏ. Năm 1927, 1946-1948, 1959-1961, một số ủy ban liên hợp cũng được thành lập để nghiên cứu về vấn đề đất đai và sửa đổi Đạo luật về người Bản xứ. Phải đến năm 1965, vấn đề về người Bản xứ mới được trao hẳn cho một ủy ban thường trực của Hạ viện gọi là Ủy ban về người Bản xứ, Nhân Quyền, Quốc tịch và Di Trú. Trong vài năm

đầu thành lập (từ 1966-1968), Ủy ban này hiếm khi nhóm họp. Tương tự như vậy, vấn đề phát triển khu vực phía Bắc cũng không thuộc hẳn một ủy ban nào. Những vấn đề phía Bắc mà không liên quan đến người Bản xứ (chủ yếu là các vấn đề về tài nguyên thiên nhiên) thường do các ủy ban Thường trực về Mỏ, Rừng và Nước đảm nhiệm. Năm 1964, Hạ viện đã thành lập Ủy ban Thường trực về các vấn đề Phía Bắc và Tài nguyên Thiên nhiên, Và đương nhiên, ủy ban này cũng ít khi được nhóm họp. Việc thành lập Bộ các vấn đề về người Bản xứ và Phát triển khu vực phía Bắc năm 1966 đã tạo điều kiện thành lập Ủy ban Thường trực về người Bản xứ và Phát triển khu vực phía Bắc. Ngay từ ngày thành lập, từ năm 1968 đến năm 1972, Ủy ban đã được trao nhiệm vụ giải quyết các vấn đề về Dự toán và Luật. Năm 1989, tại Quốc hội khóa 34, nhiệm vụ của Ủy ban lại bị thay đổi. Ủy ban chỉ chịu trách nhiệm về vấn đề Bản xứ, còn vấn đề phát triển khu vực phía Bắc lại chuyển sang cho Ủy ban Thường trực về Công nghiệp, Khoa học và Công nghệ, Phát triển khu vực và phía Bắc. Tuy nhiên, đến khóa 35, Ủy ban lại được tái thành lập với những chức năng vốn có của nó. Năm 2001, thẩm quyền của Ủy ban được mở rộng bao gồm cả vấn đề Tài nguyên Thiên nhiên. Tuy nhiên, đến khóa 38, nhiệm vụ này lại thôi không thuộc về Ủy ban nữa.

Về chức năng, thẩm quyền: Ủy ban chịu trách nhiệm về các vấn đề thuộc chức năng của Bộ các vấn đề người Bản xứ và Phát triển khu vực phía Bắc (INAC). Ủy ban có nhiệm vụ nghiên cứu, điều tra mọi khía cạnh về tổ chức cũng như hoạt động của Bộ, các luật,

chương trình, chính sách do Bộ đảm trách. Luật cũng cho phép ủy ban thành lập các tiểu ban phụ trách các vấn đề riêng biệt, ví dụ năm 1995, ủy ban thành lập Tiểu ban đặc trách về Giáo dục Bản xứ với chức năng chính là nghiên cứu và báo cáo các vấn đề về nền giáo dục của người Bản xứ. Ủy ban cũng có quyền xem xét các chính sách, chương trình, nội dung chi tiêu và luật của các Bộ, ngành trong phạm vi chức năng của ủy ban, ví dụ Bộ Các vấn đề về người Bản xứ và Phát triển Khu vực phía Bắc, Ủy ban Hiệp ước Colombia Anh (BCTC), Ủy ban Phụ trách Khiếu kiện của người Bản xứ (ICC). Đại diện của các cơ quan này thường phải xuất hiện tại Ủy ban (có thể theo yêu cầu của ủy ban).

#### ***Ủy ban Thường trực về Tiếp cận Thông tin, Đòi tư cá nhân và Đạo đức (ETHI)***

Chức năng và nhiệm vụ của ủy ban cũng được quy định trong Điều lệ của Hạ viện. Ủy ban có trách nhiệm nghiên cứu và báo cáo các vấn đề do Hạ viện quy định hoặc do ủy ban tự chọn. Ủy ban có thể ủy nhiệm cho các tiểu ban trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt. Ủy ban có quyền thẩm tra báo cáo của các cơ quan như Ủy ban Thông tin, Ủy ban Đòi tư cá nhân, Ủy ban Đạo đức. Đạo luật Đăng ký Vận động Hành lang là một trong những Đạo luật quan trọng mà Ủy ban ETHI dựa vào đó để đánh giá các báo cáo.

#### ***Ủy ban Thường trực về Nông nghiệp và Nông Sản (AGRI)***

Lịch sử của ủy ban được đánh dấu bởi ba sự kiện chính sau: *thứ nhất* là chương trình cải cách liên bang (the

Nielsen Task Force) đã dẫn đến Chiến lược Nông nghiệp Quốc gia năm 1986. Bốn năm sau, Chương trình Cùng Phát triển của ngành công nghiệp nông sản đã ảnh hưởng lớn tới nông nghiệp Canada; *thứ hai*, các thỏa thuận thương mại như Hiệp định Tự do Thương mại Mỹ - Canada cuối những năm 1980, và Vòng đàm phán Uruguay giữa những năm 1990 cũng đã đem lại những thay đổi lớn trong ngành nông nghiệp; và *thứ ba*, là việc xây dựng và thực hiện Khung Chính sách Nông nghiệp giúp ủy ban thực sự trở thành đầu mối kết nối giữa những người nông dân và Nghị viện giúp Nghị viện hiểu được tâm tư và nguyện vọng của những người làm nông nghiệp.

Trong lịch sử hình thành và phát triển, ủy ban đã góp phần giải quyết được nhiều vụ việc: ví dụ hai cuộc hạn hán nghiêm trọng vào năm 1987, 1988; việc sử dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp và sử dụng các thức ăn biến đổi gen; xóa bỏ chương trình an toàn nông nghiệp và thay vào đó là chương trình quản lý rủi ro .v.v...

Ủy ban có thẩm quyền kiểm tra, giám sát các vấn đề liên quan tới nông nghiệp và thực phẩm nông nghiệp. Ủy ban tập trung thẩm tra các dự thảo luật, hoạt động và chi tiêu của các cơ quan trong ngành nông nghiệp, thực phẩm nông nghiệp bao gồm Bộ Nông nghiệp và Nông Sản Canada (AAFC); Phòng Thanh Tra Thực phẩm (CFIA); Ủy ban Ngũ cốc, Hội đồng Nông sản Quốc gia (NFPC); Ủy ban Sản xuất Bơ sữa (CDC); Cơ quan Tín dụng Nông trại Canada (FCC) và hai cơ quan độc lập với Bộ Nông nghiệp là Phòng Quy chế Quản lý loài gây hại (PMRA) và Hội đồng Lúa mì Canada (CWB).

### Ủy ban Thường trực về Di sản Canada

Từ khi nhà nước Liên bang được thành lập, một số ủy ban thường trực của Quốc hội có liên quan đến một số khía cạnh trong vấn đề di sản Canada từ giao thông, thông tin liên lạc đến các vấn đề văn hóa...

Năm 1867, Ủy ban Thường trực về Đường sắt, Đường Thủy và Thông tin bưu điện có liên quan khá chặt chẽ đến vấn đề di sản của Canada. Mặc dù chức năng nhiệm vụ cụ thể của ủy ban này có thay đổi nhưng trong suốt gần một thế kỷ, tên của ủy ban vẫn được giữ nguyên.

Các tiểu ban của Ủy ban Di sản đôi khi được thành lập để phụ trách những vấn đề riêng biệt. Các tiểu ban có điểm mạnh là quy mô nhỏ, ít bè phái và các thành viên quan tâm thực sự đến những lĩnh vực đặc biệt. Năm 1990, Ủy ban Di sản đã thành lập Tiểu ban Thể thao. Năm 2003, vấn đề các khu vườn quốc gia được chuyển giao cho Ủy ban Môi trường giúp Ủy ban Di sản tập trung hơn vào các vấn đề văn hóa.

Ủy ban Di sản của Hạ viện là cơ quan chịu trách nhiệm về các hoạt động văn hóa, nghệ thuật theo hướng bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa và tự nhiên của Canada. Ủy ban Di sản có thẩm quyền thẩm tra các dự luật của các nghị sỹ, của chính phủ và thẩm tra các vấn đề về tổ chức, hoạt động, chương trình, dự toán của cơ quan chính phủ có chức năng nhiệm vụ liên quan đến vấn đề di sản và văn hóa; đánh giá tính hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan này. Một số cơ quan ban ngành chịu sự thẩm tra của Ủy ban Di sản bao gồm: Bộ Di sản, Đài Truyền hình, Bảo tàng Dân tộc, Ủy

ban Phát thanh và Truyền hình, Thư viện và Lưu trữ,... Ngoài ra, Ủy ban Di sản cũng có quyền thẩm tra các báo cáo của Ủy ban Dịch vụ Công.

### **Ủy ban Thường trực về Quyền công dân và Di trú**

Trước đây, vấn đề di trú thuộc trách nhiệm của Ủy ban Thường trực về Lao động, Việc làm và Nhập cư. Tuy nhiên, năm 1994, khi Bộ Công dân và Di trú (CIC) được thành lập thì Ủy ban Thường trực về Công dân và Di trú của Hạ viện cũng ra đời.

Tương tự như các ủy ban thường trực khác của Hạ viện, Ủy ban Công dân và Di trú có quyền thẩm tra, giám sát các hoạt động của Bộ Công dân và Di trú (CIC) và Hội đồng Di trú và Người tị nạn (IRB).

Hiện nay, hoạt động của Ủy ban Thường trực về Công dân và Di trú tập trung vào các vấn đề: *thứ nhất*, quyền công dân cụ thể là việc cập nhật Đạo luật Quyền công dân năm 1977 trong đó bao gồm cả vấn đề người Canada mất tích; *thứ hai*, vấn đề dân tị nạn; *thứ ba*, vấn đề đoàn tụ gia đình; *thứ tư*, vấn đề quản lý những người nhập cư bất hợp pháp; *thứ năm*, việc trục xuất các tội phạm trẻ.

### **Ủy ban Thường trực về Môi trường và Phát triển bền vững**

Ủy ban có thẩm quyền thẩm tra các dự luật, chính sách và chương trình của các Bộ ngành liên quan đến vấn đề môi trường và phát triển bền vững như Bộ Môi trường, Cơ quan Đánh giá Môi trường...

### **Ủy ban thường trực về Tài chính**

Ủy ban có 18 thành viên bao gồm 1 Chủ tịch và 2 Phó Chủ tịch. Hoạt động của ủy ban liên quan đến các

vấn đề sau: bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch ủy ban; tư vấn ngân sách; thẩm tra kế hoạch chi tiêu của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế; xem xét Báo cáo Chính sách Tiền tệ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; xem xét Báo cáo cập nhật về tình hình kinh tế và tài khóa của Bộ trưởng Bộ Tài chính; thẩm tra các dự luật có liên quan; xem xét báo cáo của các tiểu ban...

Một số loại hình báo cáo thuộc thẩm quyền thẩm tra, xem xét của Ủy ban Tài chính bao gồm: báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, Hiệp ước Bretton Wood, Cơ quan Bảo hiểm Tiền gửi, Cơ quan Phát triển Đầu tư; Thuế Hải quan, Báo cáo quản lý nợ, Chiến lược Quản lý Nợ, Luật về Lương hưu v.v...

### **Ủy ban Thường trực về Thủy sản và Biển**

Phạm vi hoạt động của ủy ban bao trùm các vấn đề liên quan đến Bộ Thủy sản và Biển.

Đầu những năm 1980 khi Nghị viện Canada tiến hành cải cách, có một số ủy ban thường trực cùng liên quan đến các vấn đề về thủy sản và biển. Quốc hội khóa 6 đến khóa 21 có ủy ban Thường trực về Hàng hải và Thủy sản. Cho đến trước năm 1994, Ủy ban mang những tên khác nhau như Ủy ban Thủy sản và Lâm nghiệp, Ủy ban Thủy sản và Biển, Ủy ban Thủy sản, Ủy ban Hàng hải và Thủy sản. Đến năm 1994, tại Quốc hội khóa 35, Ủy ban Thường trực về Thủy sản và Biển được chính thức thành lập. Các cơ quan chịu sự thẩm tra giám sát của Ủy ban bao gồm Bộ Thủy sản và Biển, Công ty Tiếp thị Cá nước sạch v.v...

Vai trò của ủy ban được nâng cao hơn khi Điều 73 Điều lệ Hạ viện quy

định dự luật phải chuyển cho ủy ban xem xét trước lần thuyết trình thứ hai. Quy định này giúp ủy ban có nhiều thời gian để thẩm tra và nghiên cứu dự luật hơn và ủy ban có nhiều cơ hội để sửa đổi dự luật hơn.

### *Ủy ban Thường trực về Ngoại giao và Ngoại thương*

Ủy ban đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển chính sách đối ngoại của Canada. Ủy ban đã có những báo cáo quan trọng về quan hệ đối ngoại của Canada. Cơ quan này đã tổ chức một số buổi điều trần về các vấn đề nóng như vấn đề Balkans và Iraq và giúp Chính phủ có những quyết định đúng đắn trong việc giải quyết các vấn đề này.

Các vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của ủy ban bao gồm: quan hệ đối ngoại, quản hệ kinh tế đối ngoại của Canada; các Bộ, ngành có liên quan đến việc hoạch định, phát triển và thực hiện chính sách đối ngoại của Canada; các vấn đề quốc tế, thương mại quốc tế; các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc, Tổ chức Thương mại Quốc tế, Quỹ tiền tệ Quốc tế, Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình dương, tổ chức G8, khối NATO, Cộng đồng các nước nói tiếng Pháp...

Do bản chất mở của các vấn đề quốc tế, hoạt động của nhiều bộ, ngành và cơ quan của Canada có xu hướng quốc tế. Ví dụ, về môi trường (thay đổi khí hậu toàn cầu, các hiệp ước môi trường quốc tế), về tài chính (các tổ chức tài chính quốc tế như IMF, WB), Di sản Canada (thương mại và văn hóa), Tư pháp (luật quốc tế, tội phạm chiến tranh, tội ác chiến tranh...), nông nghiệp (an ninh lương thực). Vì vậy, phạm vi hoạt động của Ủy ban Thường trực về Ngoại giao và Ngoại thương

của Hạ viện khá rộng. Rất nhiều cơ quan ban ngành phải chịu sự giám sát, thẩm tra của Ủy ban, ví dụ: Bộ Ngoại giao và Ngoại thương, Cơ quan Phát triển Quốc tế của Canada, Cơ quan Xúc tiến Xuất khẩu, Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế, Trung tâm Phát triển Nhân quyền và Dân chủ .v.v...

### *Ủy ban Thường trực về Hoạt động của Chính phủ và Dự toán*

Các ủy ban có trách nhiệm thẩm tra, giám sát hoạt động của chính phủ tồn tại từ thời kỳ giữa những năm 1980 khi hệ thống ủy ban thường trực được thiết lập. Tuy nhiên, trong một giai đoạn khá dài, các hoạt động chính phủ thường được kết hợp với cả vấn đề khác. Ví dụ như giai đoạn 1997-2001, hoạt động chính phủ và nguồn tài nguyên; giai đoạn từ tháng 2-5/2001, hoạt động của chính phủ và giao thông.

Ủy ban được chính thức thành lập vào ngày 27/05/2002. Sự phát triển của các hoạt động của chính phủ được phản ánh trong chức năng nhiệm vụ của chính phủ. Đúng như tên gọi của ủy ban đã phản ánh, ủy ban có hai nhiệm vụ chính là thẩm tra, giám sát hoạt động của Chính phủ và các Dự toán.

*Hoạt động của Chính phủ* ở đây được hiểu là các hoạt động hàng ngày của Chính phủ, cụ thể là việc quản lý các nguồn tài lực (cơ sở vật chất, đất đai, hàng hóa), nhân lực (đội ngũ cán bộ công chức) và nguồn tài chính (các chương trình chi tiêu của các bộ ngành).

Việc thẩm tra, giám sát hoạt động chính phủ của ủy ban chủ yếu bao gồm việc thẩm tra tính hiệu quả trong hoạt động chính phủ; kế hoạch chi tiêu của các cơ quan bộ ngành cấp

trung ương, một số tổng công ty và các tổ chức; các công nghệ thông tin và liên lạc mới và triển vọng của chính phủ và các các khoản chi thuế, bảo đảm vốn vay, quỹ dự phòng .v.v...

Chức năng thẩm tra, giám sát các *Dự toán* phản ánh đề xuất trong Báo cáo của Ủy ban Thường trực về Hoạt động và các Vấn đề trong Hạ viện năm 1998 (Báo cáo Catterall-William). Báo cáo kêu gọi việc thành lập một ủy ban độc lập với trách nhiệm rộng, hỗ trợ quy trình và việc báo cáo tài chính của các cơ quan chính phủ trước Nghị viện. Chức năng này của ủy ban bao gồm việc giám sát các dự toán của các chương trình do Bộ hoặc ngành đề trình; các dự toán được chuyển cho các ủy ban thường trực khác và các danh mục chi tiêu, hoạt động đặc biệt của tất cả các cơ quan của chính phủ.

Các cơ quan chịu sự thẩm tra, giám sát của ủy ban bao gồm: các cơ quan trung ương, Văn phòng Thủ tướng/Hội đồng Cơ mật, Văn phòng Bộ Tài chính; Cơ quan Dịch vụ Công; Cơ quan Quản lý Nguồn Nhân lực Bộ máy Công chức; Trường Dịch vụ Công; một số ủy ban; và những cơ quan, tổ chức mà không thuộc sự giám sát của các ủy ban khác của Hạ viện.

### ***Ủy ban Thường trực về Y tế***

Được thành lập năm 1994; phản ánh thực tế rằng Bộ Y tế và Phúc lợi Canada đã được tách thành hai Bộ là Bộ Y tế và Bộ Phát triển Nguồn Nhân lực. Tháng 11 năm 1995, cơ cấu của Bộ Y tế cũng được thay đổi trên cơ sở Đạo luật C-95.

Ủy ban Y tế có thẩm quyền xem xét và báo cáo lên Hạ viện tất cả những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Bộ Y tế

Canada. Ngoài Bộ Y tế, Ủy ban cũng có quyền giám sát hoạt động của 3 cơ quan bao gồm: Viện Nghiên cứu Y tế, Hội đồng Kiểm định giá Thuốc, Ủy ban Kiểm định Thông tin về các chất nguy hiểm.

Trước năm 1994, vấn đề y tế thường do một ủy ban thường trực về các vấn đề xã hội phụ trách. Ví dụ, tại Quốc hội khóa 34, vấn đề y tế thuộc phạm vi thẩm quyền của Ủy ban Thường trực về Y tế, Phúc lợi, Các vấn đề xã hội và Địa vị Phụ nữ. Phạm vi giám sát thẩm tra của ủy ban này (thông qua các tiểu ban) khá lớn từ vấn đề y tế, địa vị phụ nữ, vấn đề nghèo đói, và cả vấn đề thể thao.

Ủy ban Thường trực về Y tế có quyền thành lập các tiểu ban thực hiện một số nhiệm vụ nhất định. Ví dụ, trong giai đoạn 1994-1997, Tiểu ban đặc trách về HIV/AIDS đã được thành lập.

### ***Ủy ban Thường trực Phát triển Nguồn Nhân lực, Nghề nghiệp, Xã hội và Địa vị Người Tàn tật***

Trong lịch sử phát triển của ủy ban, chức năng và nhiệm vụ của ủy ban cũng có một số thay đổi. Sửa đổi Điều lệ Hạ viện năm 1994 đã khiến Ủy ban Thường trực về Lao động, Việc làm và Di trú trở thành Ủy ban Thường trực Phát triển Nguồn Nhân lực. Theo tên gọi như vậy, ủy ban không phụ trách vấn đề di trú nữa. Tuy nhiên, đến năm 1997, trong Quốc hội khóa 37, Ủy ban Thường trực Phát triển Nguồn Nhân lực và Địa vị Người tàn tật được thành lập. Ủy ban đã thực hiện một loạt các nghiên cứu trong đó bao gồm cả việc đánh giá, thẩm tra sửa đổi về Đạo luật Bảo hiểm Việc làm, thẩm tra tỷ lệ biết chữ ở người lớn và tiến hành phân tích về



những người đã nghỉ hưu mà không được nhận trợ cấp. Ủy ban có hai Tiểu ban là Tiểu ban về Người tàn tật và Tiểu ban về Trẻ em và Thiếu niên chịu rủi ro. Đến tháng 12 năm 2004, khi Bộ Phát triển Nguồn Nhân lực được chia thành hai bộ độc lập là Bộ Phát triển Nguồn Nhân lực và Nghề nghiệp và Bộ Phát triển Xã hội thì một lần nữa ủy ban lại có sự thay đổi. Điều lệ Hạ viện tháng 2 năm 2004 đã thay đổi tên gọi của ủy ban và kết quả là ủy ban có tên gọi như hiện nay.

Về chức năng và nhiệm vụ, ủy ban có quyền thẩm tra và giám sát hoạt động của Bộ Phát triển Nguồn Nhân lực và Nghề nghiệp, và Bộ Phát triển Xã hội. Lĩnh vực giám sát của ủy ban khá rộng từ vấn đề Bảo hiểm việc làm, trợ cấp việc làm, các biện pháp hỗ trợ việc làm, các chương trình bảo đảm thu nhập, Số Bảo hiểm Xã hội, Bộ luật Lao động, vấn đề người bản xứ ở đô thị, các chương trình phúc lợi xã hội dành cho người về hưu, các gia đình, trẻ em và người tàn tật.

### ***Ủy ban Thường trực về Công nghiệp, Tài nguyên Thiên nhiên, Khoa học và Công nghệ***

Chức năng của ủy ban là thẩm tra và giám sát hoạt động của hai Bộ. Thứ nhất là Bộ Công nghiệp, trong đó ủy ban thực hiện việc kiểm tra, giám sát và báo cáo lên Quốc hội các vấn đề về năng lực công nghệ và công nghiệp, phát triển và nghiên cứu khoa học, chính sách viễn thông, vấn đề đầu tư, thương mại, doanh nghiệp nhỏ và du lịch, các quy luật và dịch vụ thúc đẩy tính hiệu quả của hoạt động thị trường. Thứ hai, Bộ Tài nguyên Thiên nhiên, trong đó bao gồm các vấn đề về ngành năng lượng, khoáng sản, lâm nghiệp, và đất đai.

### ***Ủy ban Thường trực Tư pháp, Nhân quyền, An ninh Công cộng và Đối phó Trường hợp Khẩn cấp***

Trước đây Ủy ban được gọi là Ủy ban Tư pháp và các vấn đề Pháp lý, hay Ủy ban Tư pháp và Cố vấn Pháp lý. Đến năm 1997, Ủy ban có tên gọi là Ủy ban Tư pháp và Nhân quyền khiến ủy ban phụ trách cả những vấn đề thuộc về Ủy ban Nhân quyền và Địa vị Người tàn tật. Đến tháng 2 năm 2004, một lần nữa tên Ủy ban lại được thay đổi. Và từ đó đến nay, Ủy ban có tên gọi là Ủy ban Thường trực Tư pháp, Nhân quyền, An ninh Công cộng và Đối phó Trường hợp Khẩn cấp.

Ủy ban có trách nhiệm thẩm tra và giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức sau: Bộ Tư pháp, Ủy ban Nhân quyền, Tòa án Tối cao, Tòa án Liên bang, Văn phòng Các vấn đề Tư pháp Liên bang, Ủy ban Luật pháp, Cơ quan Tình báo An ninh v.v...

Ủy ban có các Tiểu ban bao gồm Tiểu ban về Trình tự và Thủ tục, Tiểu ban về An ninh Công cộng và An ninh Quốc gia, Tiểu ban Luật Tư vấn, Tiểu ban Thủ tục và trình Tự bổ nhiệm các chức vụ của Tòa án Liên bang.

### ***Ủy ban Liên lạc***

Ủy ban được thành lập trên cơ sở đề xuất của Ủy ban Lâm thời McGrath giữa những năm 1980. Trách nhiệm chính của ủy ban là phân bổ ngân sách cho các ủy ban Hạ viện và đôi khi ủy ban cũng phải giải quyết các vấn đề hành chính của các ủy ban.

Trách nhiệm chính của ủy ban là phân chia quỹ dành cho các ủy ban thường trực trên cơ sở quyết định của Hội đồng Kinh tế Hạ viện. Ngân sách

của các ủy ban thường trực phải được lập theo từng dự án và phải được trình lên Ủy ban Liên lạc phê chuẩn. Đặc biệt là những khoản chi vượt quá dự toán ban đầu cần được Ủy ban Liên lạc xem xét và phê chuẩn. Ngoài ra công tác phí của các nghị sỹ cũng được lập riêng và cần được Ủy ban Liên lạc thông qua. Ủy ban đã thành lập Tiểu ban về Ngân sách ủy ban phụ trách việc phân bổ ngân sách trong các ủy ban thường trực.

Phiên họp của Ủy ban Liên lạc được coi là hợp lệ nếu có 7 thành viên. Giống như các ủy ban phụ trách các vấn đề nội bộ, hành chính, Ủy ban nhóm họp riêng (không công khai) để thảo luận các vấn đề hành chính trong hệ thống các ủy ban thường trực. Ủy ban Liên lạc có quyền Báo cáo với Hạ viện về tính hiệu quả trong hoạt động của các ủy ban Hạ viện.

### ***Ủy ban Thường trực về Quốc phòng và các Vấn đề Cựu chiến binh***

Trước đây, vào năm 1986 Ủy ban Quốc phòng được thành lập phụ trách vấn đề chính sách quốc phòng. Đến năm 1989, vấn đề cựu chiến binh được bổ sung vào phạm vi thẩm quyền của ủy ban nên ủy ban cổ tên gọi như ngày nay.

Trách nhiệm của ủy ban là thẩm tra và giám sát hoạt động của Bộ Quốc phòng và Bộ Các vấn đề Cựu chiến binh. Hoạt động thẩm tra và giám sát thường được tiến hành định kỳ. Tuy nhiên, ủy ban cũng có thể thực hiện thẩm tra đột xuất khi cần thiết, ví dụ việc triển khai quân đội Canada trong các vấn đề khủng hoảng quốc tế. Ủy ban cũng có quyền thẩm tra các vấn đề khác mà Hạ viện

trao cho. Những dự luật liên quan đến việc thành lập hoặc sửa đổi các hoạt động của Bộ Quốc phòng và Bộ các vấn đề Cựu chiến binh (Ví dụ dự luật Quốc phòng hay Đạo luật về Lương hưu trong đó có điều khoản liên quan đến tiền lương của các cựu chiến binh) phải được đưa qua ủy ban xem xét.

Ủy ban có hai Tiểu ban là Tiểu ban Trình tự và Thủ tục, Tiểu ban các vấn đề Cựu Chiến binh.

### ***Ủy ban Thường trực về Quốc ngữ***

Trong Quốc hội khóa 32 (tháng 5 năm 1980), Nghị viện Canada đã thành lập Ủy ban Liên hợp Lâm thời về Quốc ngữ với chức năng chính là đánh giá các báo cáo năm 1978, 1979 của Văn phòng Cao ủy về Quốc ngữ. Tuy nhiên, sau một số thay đổi, kể từ kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa 37 Thượng viện và Hạ viện thành lập Ủy ban Thường trực về Quốc ngữ của riêng mình.

Điều 88 Đạo luật Quốc ngữ là cơ sở cho việc thành lập Ủy ban về Quốc ngữ. Ủy ban có quyền thẩm tra và giám sát báo cáo của Văn phòng Cao ủy về Quốc ngữ, Cơ quan Quản lý Nguồn Nhân lực Bộ máy Công chức và Bộ Di sản Canada.

### ***Ủy ban Thường trực Luật lệ và Thủ tục của Hạ viện***

Ủy ban được thành lập vào năm 1991. Ủy ban chịu trách nhiệm về các vấn đề hành chính và thủ tục trong Hạ viện. Ủy ban có tên gọi như hiện nay kể từ năm 1994. Ủy ban có 12 thành viên do Hạ viện bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Ủy ban kéo dài tương ứng với nhiệm kỳ của Hạ viện. Hạ viện coi Ủy ban là giám sát viên các đảng phái trong Hạ viện.

Tại mỗi kỳ họp, Ủy ban bầu ra Chủ tịch và hai Phó Chủ tịch. Chủ tịch phải là thành viên của phe cầm quyền. Phó Chủ tịch thứ nhất là thành viên của phe đối lập và Phó Chủ tịch thứ hai là thành viên của phe đối lập khác trong Hạ viện.

Ủy ban chịu trách nhiệm về các vấn đề thủ tục và hành chính trong Hạ viện bao gồm cả những việc liên quan đến bầu cử các Hạ nghị sỹ. Ủy ban có quyền báo cáo danh sách các nghị viên của các ủy ban thường trực và ủy ban thường trực liên hiệp vào thời gian đầu mỗi khóa Quốc hội, thời gian đầu các kỳ họp và tháng 9 hàng năm.

Điều 103 Điều lệ Hạ viện quy định rõ chức năng và nhiệm vụ của ủy ban. Theo đó, ủy ban có quyền thẩm tra và giám sát các báo cáo về: hoạt động hành chính của Hạ viện, các điều khoản quy định về nhiệm kỳ của các nghị viên; trình tự và thủ tục trong Hạ viện và trong các ủy ban của Hạ viện; việc phát thanh và truyền hình các phiên họp trong Hạ viện và trong các ủy ban của Hạ viện; hoạt động kinh doanh của cá nhân các nghị sỹ; bầu cử Hạ nghị sỹ và các vấn đề khác.

Các Tiểu ban của ủy ban bao gồm: Tiểu ban Trình tự và Thủ tục, Tiểu ban Đặc quyền Nghị sỹ, Tiểu ban Hoạt động kinh doanh riêng của Nghị sỹ, Tiểu ban về Đạo luật Mâu thuẫn lợi ích của Hạ viện.

### ***Ủy ban Thường trực về các tài khoản công***

Ủy ban tồn tại từ thời kỳ Liên bang. Trước đây nó được gọi là Ủy ban Hội đồng Lập pháp, được thành lập năm 1763 tại Quebec. Thời kỳ này, các tài khoản công do Tổng kiểm toán thực hiện kiểm toán và chứng thực trước

khi chuyển về Anh. Năm 1840, Đạo luật Liên minh thống nhất các tỉnh Thượng và Hạ Canada thấy cần thiết phải củng cố quỹ công để hỗ trợ cho các tỉnh mới. Các giao dịch liên quan đến quỹ công cần phải được kiểm toán hàng năm bởi một ủy ban lâm thời. Đến năm 1852, 1853, ủy ban lâm thời về tài khoản công trở thành ủy ban Thường trực về tài khoản công.

Ủy ban có chức năng thẩm tra và giám sát các báo cáo về tài khoản công trong đó bao gồm báo cáo của Tổng Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Tổng kiểm toán, Báo cáo hoạt động hàng năm và các vấn đề khác do Hạ viện chỉ định. Ủy ban tập trung vào các vấn đề về tính kinh tế, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước, chất lượng thực hiện các chương trình liên bang và tính minh bạch của chính phủ trong các khoản chi liên bang.

Chính sách của Chính phủ không nằm trong phạm vi thẩm tra của ủy ban. Chính vì vậy, ủy ban không mang tính đảng phái và các thành viên ủy ban được khuyến khích tìm tòi các vấn đề tồn tại và giải pháp cho các vấn đề đó.

Tới 90% hoạt động của ủy ban là nghiên cứu, xem xét các báo cáo của cơ quan Tổng Kiểm toán. Ngoài ra, ủy ban cũng thẩm tra báo cáo tài chính của Chính phủ Canada, và một số chương trình chi tiêu chính của các bộ, ngành.

Ủy ban chỉ có một Tiểu ban là Tiểu ban Trình tự và Thủ tục.

### ***Ủy ban Thường trực về Giao thông***

Từ Quốc hội khóa 35 đến 37, ủy ban đã phát triển từ chỗ là cơ quan thẩm tra luật giao thông, ít nghiên cứu về vấn đề giao thông, trở thành

một cơ quan tham gia khá nhiều vào hoạt động xây dựng luật giao thông và phát triển chính sách giao thông. Ủy ban đã tổ chức các cuộc điều trần trên khắp Canada và đã đề xuất khoảng 50 kiến nghị về chính sách giao thông trong tương lai. Những kiến nghị này là nền tảng cho Đạo luật Giao thông Quốc gia năm 1987.

Hoạt động của ủy ban được thể hiện qua các báo cáo của Ủy ban về: Hệ thống lương hưu ngành đường sắt (năm 1986), Dịch vụ hàng không Mỹ - Canada (1991), Đường sắt tốc độ cao ở Canada (1992), Tương lai hệ thống hàng hải Great Lakes/St. Lawrence (1992), Chiến lược Hàng hải mới (1995) v.v..

Năm 1995, Ủy ban thẩm tra dự luật mới về giao thông. Dự luật được thông qua và có hiệu lực vào năm 1996, thay thế cho Đạo luật Giao thông Canada năm 1987.

### **Ủy ban Thường trực về Địa vị Phụ nữ**

Trước đây, trong Quốc hội khóa 34, ủy ban chỉ là tiểu ban trực thuộc Ủy ban Thường trực về Y tế, Phúc lợi, Các vấn đề xã hội và Địa vị của Phụ nữ. Hoạt động tích cực và hiệu quả của Tiểu ban trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi đối với phụ nữ (năm 1991) và ung thư vú (năm 1992) đã tạo tiền đề cho việc thành lập Ủy ban Thường trực về Địa vị Phụ nữ. Ủy ban được chính thức đưa vào hoạt động kể từ Quốc hội khóa 35 ■

### **Tài liệu tham khảo:**

*House of Commons Canada - Committees - Practical Guide. (8<sup>th</sup> Edition), tháng 3/2006, và Guide to the Canadian House of Commons.* Tài liệu phổ biến chính thức của Quốc hội Canada tại website: <http://www.parl.gc.ca/common/index.asp?Language=E>.

### **Chú thích:**

- (1) Đặc điểm này thể hiện chức năng giám sát hoạt động Chính phủ của Hạ viện Canada. Mặc dù Hạ viện không bầu ra Thủ tướng nhưng Hạ viện gián tiếp kiểm soát chiếc ghế Thủ tướng. Thủ tướng phải duy trì sự ủng hộ của Hạ viện. Trường hợp vị trí Thủ tướng trống, Toàn quyền sẽ bổ nhiệm nghị sỹ nhận được sự ủng hộ lớn nhất của Hạ viện - thường là lãnh đạo của đảng chiếm đa số ghế trong Hạ viện. (Lãnh đạo của phe đối lập trong Hạ viện thường là lãnh đạo của đảng lớn thứ hai trong Hạ viện). Theo luật bất thành văn, Thủ tướng thường là thành viên của Hạ viện. Trong lịch sử chỉ có 2 Thượng nghị sỹ từng nắm chức vụ Thủ tướng là John Abbot (1891-1892) và Mackenzie Bowell (1894-1896). Thủ tướng chỉ có thể giữ được chiếc ghế của mình chừng nào Thủ tướng còn chiếm được lòng tin của Hạ viện. Khi Hạ viện mất lòng tin vào Thủ tướng, Thủ tướng hoặc phải xin từ chức hoặc phải yêu cầu Toàn quyền giải tán Nghị viện và tổ chức cuộc tổng tuyển cử mới. Toàn quyền có quyền từ chối yêu cầu giải tán Nghị viện của Thủ tướng và buộc Thủ tướng phải từ chức.
- (2) Các Hạ nghị sỹ đại diện cho một đơn vị bầu cử. Hiến pháp Canada quy định số đơn vị bầu cử tối thiểu là 282. Hiện nay có 308 đơn vị bầu cử. Các đơn vị bầu cử được phân định căn cứ vào số dân (được xác định trên cơ sở điều tra dân số được tiến hành theo chu kỳ 10 năm) trừ khi có sửa đổi Hiến pháp quy định khác. Thực tế chỉ có các tỉnh phát triển mạnh như Ontario, British Columbia và Alberta, số Hạ nghị sỹ tương ứng với số dân.
- (3) Giữa những năm 1980, hai ủy ban đặc biệt là Ủy ban Lefebvre (1982-1983) và Ủy ban McGrath (1984-1985) đã được thành lập với chức năng chính là đánh giá Điều lệ của Hạ viện.